

Số: 951 /QĐ-ĐHNA

Nghệ An, ngày 13 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách trúng tuyển hệ đại học chính quy
Trường Đại học Nghệ An (NAU) đợt 4 năm 2026**

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-ĐHNA ngày 23/2/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An ban hành Quy định tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành Giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-ĐHNA ngày 03/6/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An ban hành Thông tin tuyển sinh năm 2026 cập nhật;

Căn cứ thông báo số 1376/TB-ĐHNA, ngày 13/10/2026 về việc thông báo điểm trúng tuyển hệ đại học chính quy đợt 4 năm 2026;

Căn cứ vào hồ sơ và kết quả xét tuyển đại học chính quy đợt 4 năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh ngày 13/10/2026 về việc rà soát và công nhận danh sách trúng tuyển đại học chính quy đợt 4 năm 2026;

Xét đề nghị của thư ký Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt danh sách 126 thí sinh trúng tuyển hệ đại học chính quy đợt 4 năm 2026 vào trường Đại học Nghệ An (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Thí sinh trúng tuyển có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên theo quy định trong Quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT và Quy chế của Nhà trường.

Điều 3: Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Giám đốc Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Công tác Chính trị HS-SV, Trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh trúng tuyển có tên trong danh sách căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (B/cáo);
- HĐTS (B/cáo);
- Như điều 3 (Để thực hiện);
- Lưu VT, TT.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Quang Ngân
(Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh)

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐỢT 4 NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số 951/ĐHNA, ngày 15 tháng 10 năm 2026
về việc phê duyệt danh sách trúng tuyển hệ đại học chính quy Trường Đại học Nghệ An (NAU) đợt 4 năm 2026)*

STT	Mã TT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	GT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Điểm TT
1	NAU4.CNTT01	042208007948	Lê Anh Quân	13/06/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	26.76
2	NAU4.CNTT02	040208028044	Nguyễn Sỹ Khánh Duy	12/10/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	A01	26.11
3	NAU4.CNTT03	040206008572	Trần Nhật Tuấn Thăng	28/11/2006	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	24.99
4	NAU4.CNTT04	040208003634	Nguyễn Đình Thiện	21/02/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	X01	24.24
5	NAU4.CNTT05	040208011941	Hồ Văn Mạnh	26/04/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	23.65
6	NAU4.CNTT06	040208015547	Trương Quang Hiếu	14/08/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	23.63
7	NAU4.CNTT07	040208027168	Nguyễn Công Minh	05/02/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	23.37
8	NAU4.CNTT08	040207014512	Phạm Công Hoàn	22/07/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	23.35
9	NAU4.CNTT09	040208008044	Nguyễn Đình Lê	13/07/2008	Nam	Công nghệ thông tin	100	C03	23.23
10	NAU4.CNTT10	040204005606	Đinh Văn Hóa	27/02/2004	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	23.17
11	NAU4.CNTT11	040208021448	Lê Văn Trọng	07/01/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	X01	23.12
12	NAU4.CNTT12	040207015073	Hoàng Quý Tâm	15/10/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	X01	22.97
13	NAU4.CNTT13	040208006815	Dương Huy Gia	09/04/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	22.70
14	NAU4.CNTT14	040207011958	Lê Văn Đức Anh	31/07/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	X01	22.53
15	NAU4.CNTT15	042204005435	Nguyễn Hoàng Giang	21/02/2004	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	22.50
16	NAU4.CNTT16	042207003140	Võ Nhân Hoàng	04/01/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	22.23
17	NAU4.CNTT17	040208009592	Bùi Thành Tiến	01/10/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	A01	22.10
18	NAU4.CNTT18	040208022321	Lê Văn Kiên	02/12/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	22.00
19	NAU4.CNTT19	040207017963	Nguyễn Mạnh Tiến	02/01/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	21.70
20	NAU4.CNTT20	040207022505	Hồ Sỹ Hoan	15/02/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	21.63
21	NAU4.CNTT21	040208027966	Trần Minh Dương	20/10/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	A01	21.60

STT	Mã TT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	GT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Điểm TT
22	NAU4.CNTT22	042208012936	Nguyễn Tuấn Hưng	10/11/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	X01	21.53
23	NAU4.CNTT23	040208017669	Phan Quốc Đại	19/09/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	X01	21.42
24	NAU4.CNTT24	040208023188	Hoàng Văn Khanh	22/08/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	X01	21.37
25	NAU4.CNTT25	040206016758	Vì Thái Khánh Trung	11/05/2006	Nam	Công nghệ thông tin	200	C04	21.32
26	NAU4.CNTT26	040207025755	Nguyễn Đức Quý	16/11/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	21.17
27	NAU4.CNTT27	040208008965	Võ Trọng Minh Quân	29/11/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	C04	21.03
28	NAU4.CNTT28	040208022769	Nguyễn Công Thành	29/11/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	C04	20.87
29	NAU4.CNTT29	040208021650	Bùi Văn Sơn	05/09/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	C04	20.87
30	NAU4.CNTT30	040206024052	Nguyễn Ngọc Khánh	01/01/2006	Nam	Công nghệ thông tin	200	C04	20.83
31	NAU4.CNTT31	040203016794	Nguyễn Đình Tuấn	02/08/2003	Nam	Công nghệ thông tin	100	A00	20.70
32	NAU4.CNTT32	040206023928	Hoàng Đình Việt	24/01/2006	Nam	Công nghệ thông tin	200	A01	20.67
33	NAU4.CNTT33	040208003483	Phạm Văn Tài	24/09/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	20.63
34	NAU4.CNTT34	040207021691	Phan Văn Nguyên	02/04/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	C04	20.60
35	NAU4.CNTT35	040202017253	Nguyễn Xuân Quỳnh	26/09/2002	Nam	Công nghệ thông tin	200	C04	20.50
36	NAU4.CNTT36	040207012563	Lê Văn Duẩn	27/08/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	X01	20.40
37	NAU4.CNTT37	040207016300	Nguyễn Công Thành	06/06/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	X01	20.00
38	NAU4.CNTT38	040208001551	Nguyễn Văn Hoàng	01/12/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	X01	19.87
39	NAU4.CNTT39	014308004888	Lường Thị Bảo Ngọc	09/10/2008	Nữ	Công nghệ thông tin	100	C04	19.75
40	NAU4.CNTT40	040207026711	Trần Văn Quyết	22/02/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	D01	19.17
41	NAU4.CNTT41	040208008664	Nguyễn Khánh Duy	02/01/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	X01	18.30
42	NAU4.CNTT42	042204011948	Lê Đăng Giáp	19/07/2004	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	17.70
43	NAU4.CNTT43	042203008901	Trần Khánh Toàn	12/01/2003	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	17.03
44	NAU4.CNTT44	040208011910	Phạm Văn Nghĩa	05/01/2008	Nam	Công nghệ thông tin	100	A00	24.17
45	NAU4.CNTT45	040208019059	Hồ Hữu Quang Huy	07/11/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	22.97
46	NAU4.CNTT46	040208024112	Trần Đình Ân	13/08/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	23.64
47	NAU4.CNTT47	040208004606	Lê Quang Minh	15/12/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	23.46
48	NAU4.CNTT48	042204001586	Lê Anh Phương	05/11/2004	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	20.57
49	NAU4.CNTT49	040206026369	Võ Thái Hà	18/10/2006	Nam	Công nghệ thông tin	200	X01	17.47
50	NAU4.CNTT50	040207021250	Hồ Sỹ Đệ	26/07/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	20.67
51	NAU4.CNTT51	040208008341	Nguyễn Thế Đan	31/05/2008	Nam	Công nghệ thông tin	100	C03	17.10
52	NAU4.CNTT52	040208009000	Thái Bá Lập	09/02/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	20.83

STT	Mã TT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	GT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Điểm TT
53	NAU4.CNTT53	040206021050	Nguyễn Long Nhật	30/07/2006	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	21.67
54	NAU4.CNTT54	040205011310	Đinh Bạt Đan	12/04/2005	Nam	Công nghệ thông tin	200	D01	23.80
55	NAU4.CNTT55	040205008206	Hoàng Văn Bình	27/09/2005	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	18.60
56	NAU4.KTO01	040307021038	Nguyễn Bảo Như	30/05/2007	Nữ	Kế toán	200	C04	25.43
57	NAU4.KTO02	040205006742	Bùi Văn Hoan	15/01/2005	Nam	Kế toán	200	C03	25.27
58	NAU4.KTO03	040308002586	Trần Thị Phương Trinh	17/03/2008	Nữ	Kế toán	200	A00	25.11
59	NAU4.KTO04	040308008601	Trần Nguyễn Bảo Trâm	20/03/2008	Nữ	Kế toán	200	X01	24.99
60	NAU4.KTO05	042308007355	Nguyễn Ngọc Thúy Quỳnh	30/06/2008	Nữ	Kế toán	200	C03	24.49
61	NAU4.KTO06	040206024743	Nguyễn Văn Huy	01/02/2006	Nam	Kế toán	200	C03	24.47
62	NAU4.KTO07	040204003394	Hà Văn Đức	22/08/2004	Nam	Kế toán	200	A00	24.47
63	NAU4.KTO08	040208022709	Đinh Tuấn Hưng	14/01/2008	Nam	Kế toán	200	C03	24.00
64	NAU4.KTO09	042208001899	Lê Trung Nam	10/02/2008	Nam	Kế toán	100	C03	23.47
65	NAU4.KTO10	022206010162	Nguyễn Ngọc Phúc An	31/07/2006	Nam	Kế toán	200	C03	23.23
66	NAU4.KTO11	040307010827	Nguyễn Thị Thu Huyền	16/05/2007	Nữ	Kế toán	200	C03	23.15
67	NAU4.KTO12	042308005720	Nguyễn Thị Cẩm Ly	28/02/2008	Nữ	Kế toán	200	X01	22.93
68	NAU4.KTO13	040208021691	Nguyễn Hữu Nhật	04/06/2008	Nam	Kế toán	200	A00	22.75
69	NAU4.KTO14	040208003579	Nguyễn Văn Giáp	03/05/2008	Nam	Kế toán	100	D01	22.75
70	NAU4.KTO15	040208020793	Bùi Tuấn Tài	28/10/2008	Nam	Kế toán	200	C03	22.60
71	NAU4.KTO16	040204005869	Nguyễn Ngọc Hoàng	07/06/2004	Nam	Kế toán	200	C04	22.60
72	NAU4.KTO17	019208003132	Đặng Anh Quân	08/07/2008	Nam	Kế toán	200	D01	22.25
73	NAU4.KTO18	042203012286	Lê Anh Hoàng	03/07/2003	Nam	Kế toán	200	C04	22.23
74	NAU4.KTO19	040207006114	Bùi Xuân Quốc	02/01/2007	Nam	Kế toán	200	C03	21.77
75	NAU4.KTO20	040208005971	Phạm Văn Tiến	30/05/2008	Nam	Kế toán	200	A01	21.37
76	NAU4.KTO21	040208005369	Phạm Quang An Thuyền	17/08/2008	Nam	Kế toán	200	A01	21.32
77	NAU4.KTO22	040208021810	Phạm Hoàng Bảo Duy	04/09/2008	Nam	Kế toán	200	X01	21.22
78	NAU4.KTO23	040208001867	Nguyễn Văn Lưu	27/01/2008	Nam	Kế toán	200	X01	20.10
79	NAU4.KTO24	091208005570	Nguyễn Anh Tuấn	12/11/2008	Nam	Kế toán	200	X01	19.95
80	NAU4.KTO25	040208004361	Nguyễn Hoàng Long	07/06/2008	Nam	Kế toán	200	C03	19.73
81	NAU4.KTO26	040208000514	Trần Văn Tuấn Anh	12/11/2008	Nam	Kế toán	200	C03	19.47
82	NAU4.KTO27	030208003378	Trần Tuấn Kiệt	02/09/2008	Nam	Kế toán	100	C03	19.25
83	NAU4.KTO28	040207007672	Nguyễn Đình Thắng	23/12/2007	Nam	Kế toán	200	C03	19.10

STT	Mã TT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	GT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Điểm TT
84	NAU4.KTO29	040207013225	Hoàng Ngọc Đạt	06/08/2007	Nam	Kế toán	200	C03	18.93
85	NAU4.KTO30	040208013180	Phan Văn Long	01/01/2008	Nam	Kế toán	200	A00	18.75
86	NAU4.KTO31	040208016845	Nguyễn Xuân Hoàng Vũ	27/08/2008	Nam	Kế toán	200	D01	18.70
87	NAU4.KTO32	044208001609	Phạm Đình Tùng	15/06/2008	Nam	Kế toán	200	C03	18.47
88	NAU4.KTO33	001208058843	Nguyễn Văn Huy	07/06/2008	Nam	Kế toán	100	C04	20.25
89	NAU4.KTO34	044208008618	Nguyễn Lê Anh Tuấn	16/02/2008	Nam	Kế toán	100	C03	21.85
90	NAU4.KTO35	045208007301	Trần Đình Quân	12/05/2008	Nam	Kế toán	100	C03	17.25
91	NAU4.KTO36	040205003679	Đặng Ngọc Đồng	19/10/2005	Nam	Kế toán	200	C03	18.93
92	NAU4.KTO37	040303008078	Nguyễn Thị Kim Chi	02/06/2003	Nữ	Kế toán	200	C03	21.07
93	NAU4.NNA01	040308012646	Lê Thị Lan Anh	01/07/2008	Nữ	Ngôn ngữ Anh	200	D15	24.33
94	NAU4.NNA02	040308021909	Nguyễn Thị Quyên	20/08/2008	Nữ	Ngôn ngữ Anh	200	C03	23.56
95	NAU4.NNA03	040208005220	Tạ Quốc Đạo	14/02/2008	Nam	Ngôn ngữ Anh	200	D15	23.40
96	NAU4.NNA04	042308009240	Lê Cẩm Nhung	06/11/2008	Nữ	Ngôn ngữ Anh	100	C03	22.00
97	NAU4.NNA05	040307006416	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	23/10/2007	Nam	Ngôn ngữ Anh	200	D15	22.00
98	NAU4.NNA06	040206023857	Đoàn Văn Nam	20/11/2006	Nam	Ngôn ngữ Anh	200	D01	21.27
99	NAU4.NNA07	040208020180	Trịnh Công Đình	03/07/2008	Nam	Ngôn ngữ Anh	100	C03	18.60
100	NAU4.ĐĐ01	040207000915	Nguyễn Đăng Khôi	26/03/2007	Nam	Quản lý đất đai	200	D01	24.09
101	NAU4.ĐĐ02	040308014312	Nguyễn Thị Tố Uyên	03/06/2008	Nữ	Quản lý đất đai	200	C04	22.63
102	NAU4.ĐĐ03	040207001115	Ngô Nhật Quân	02/01/2007	Nam	Quản lý đất đai	200	C03	21.87
103	NAU4.ĐĐ04	040208028258	Hoàng Ngọc Anh	08/01/2008	Nam	Quản lý đất đai	100	C03	20.00
104	NAU4.NH01	040207023553	Nguyễn Văn Phước	10/04/2007	Nam	Tài chính ngân hàng	200	C03	25.55
105	NAU4.NH02	040208026319	Bùi Trung Kiên	21/07/2008	Nam	Tài chính ngân hàng	200	C04	25.21
106	NAU4.NH03	040207025786	Trần Tuấn Dũng	21/12/2007	Nam	Tài chính ngân hàng	200	X01	23.94
107	NAU4.NH04	040208011652	Hoàng Kim Huy	17/11/2008	Nam	Tài chính ngân hàng	200	C03	23.40
108	NAU4.NH05	040208022438	Trần Kiên Văn	27/04/2008	Nam	Tài chính ngân hàng	200	C03	21.73
109	NAU4.NH06	042208013226	Võ Quốc Chung	11/02/2008	Nam	Tài chính ngân hàng	200	C03	21.07
110	NAU4.NH07	042206003232	Nguyễn Phi Hùng	22/09/2006	Nam	Tài chính ngân hàng	200	A01	20.97
111	NAU4.NH08	040208017868	Nguyễn Văn Thịnh	14/02/2008	Nam	Tài chính ngân hàng	200	X01	20.90
112	NAU4.NH09	040206021063	Lê Khắc Lương	22/05/2006	Nam	Tài chính ngân hàng	200	C03	20.80
113	NAU4.NH10	040207025790	Đình Minh Quyết	18/11/2007	Nam	Tài chính ngân hàng	200	C04	18.73
114	NAU4.NH11	040207022509	Nguyễn Võ Huy Công	21/03/2007	Nam	Tài chính ngân hàng	200	X01	18.48

STT	Mã TT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	GT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Điểm TT
115	NAU4.NH12	040204001361	Phan Bá Hoàng	27/09/2004	Nam	Tài chính ngân hàng	200	C03	18.47
116	NAU4.NH13	040207005210	Phạm Văn Tuấn	03/11/2007	Nam	Tài chính ngân hàng	200	C03	20.20
117	NAU4.TY01	040208015477	Phạm Gia Huy	28/09/2008	Nam	Thú y	200	C03	23.75
118	NAU4.TY02	042207003540	Nguyễn Tiến Quân	30/08/2007	Nam	Thú y	200	D01	23.00
119	NAU4.TY03	040205009812	Lê Văn Huy	23/11/2005	Nam	Thú y	200	A01	22.80
120	NAU4.TY04	040205010132	Trịnh Văn Thông	02/01/2005	Nam	Thú y	200	C03	21.27
121	NAU4.TY05	040208002619	Nguyễn Bá Thích	30/06/2008	Nam	Thú y	100	C03	21.00
122	NAU4.TY06	040208016737	Nguyễn Duy Thế	19/05/2008	Nam	Thú y	200	D01	20.12
123	NAU4.TY07	042208007606	Nguyễn Trinh Duy	05/11/2008	Nam	Thú y	100	X01	19.35
124	NAU4.TY08	040205004755	Ngô Minh Hoàng	03/11/2005	Nam	Thú y	200	C03	17.67
125	NAU4.TY09	040207019640	Phan Trương Bảo	26/04/2007	Nam	Thú y	200	C03	20.83
126	NAU4.TY10	040207010640	Trương Văn Toàn	02/11/2007	Nam	Thú y	200	D01	21.90

(Danh sách này gồm có: 126 thí sinh)./


KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trương Quang Ngân
(Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh)

